TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 –TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 61/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 09 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2026/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vàng Thị V - Sinh năm: 2000; Căn cước số: 002300000246, cấp ngày 05/5/2026, nơi cấp: Bộ Công an; địa chỉ: Tổ A xã M, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn C, xã M, tỉnh Tuyên Quang)

- Bị đơn: Anh Vàng Mí S - Sinh năm 1998; Căn cước số: 002098000215, cấp ngày 20/01/2025, nơi cấp Bộ Công an; địa chỉ: Tổ A xã M, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn C, xã M, tỉnh Tuyên Quang)

Căn cứ vào Điều 147; 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 81; 82; 83; của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vàng Thị V và anh Vàng Mí S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vàng Thị V và anh Vàng Mí S nhất trí thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 02/2020 ngày 10/01/2020 của UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang (nay là xã M, tỉnh Tuyên Quang).

- *Về con chung:* Hai anh chị tự thỏa thuận thống nhất anh Vàng Mí S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu: Vàng Thùy L, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2019; Vàng Thùy T, sinh ngày 24/01/2021; Vàng Thu Đ, sinh ngày 24/12/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. chị Vàng Thị V có trách nhiệm cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng cho từng cháu, cả 03 cháu là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc các bên có thỏa thuận khác. Phương thức cấp dưỡng mỗi quý một lần (*Quý I: các tháng 1, tháng 2, tháng 3; Quý II: các tháng 4, tháng 5, tháng 6; Quý III: các tháng 7, tháng 8, tháng 9; Quý IV: các tháng 10, tháng 11, tháng 12*). Kỳ cấp dưỡng đầu tiên bắt đầu kể từ quý III/2026, thời hạn cấp dưỡng vào ngày 20 của tháng cuối cùng của quý.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Chị Vàng Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, không ai được cản trở việc thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

Việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Vàng Thị V và anh Vàng Mí S đều khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Vàng Thị V tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Vàng Thị V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001410 ngày 22/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Vàng Thị V số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8;
- Các đương sự;
- UBND xã Mèo Vạc;
- THADS số 02 tỉnh Tuyên Quang.
- Hồ sơ vụ án, vp.

THẨM PHÁN

Củng Trần Lương